TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 190/2026/QĐST-HNGĐ	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 225/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Minh H – Sinh năm 1986 – Địa chỉ: ấp 2, xã T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đăng T – Sinh năm 1982 – Địa chỉ: ấp 2, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Minh H và ông Nguyễn Đăng T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Minh H và ông Nguyễn Đăng T cả hai thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Đăng T được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thu H1 sinh ngày 05-8-2008 hiện đang sống cùng ông T. Bà Hồ Thị Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H được quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà H và ông T có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Minh H và ông Nguyễn Đăng T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn.

Bà H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0013907 ngày 17-6-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh). Bà H tự nguyện nộp thay phần án phí của ông T. Sau khi khấu trừ tiền án phí, hoàn lại cho bà H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2- Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Tân Thạnh, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trần Thị Gái